

Số: /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết 185/NQ – HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập cho **20 sinh viên** có tên sau đây là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trúng tuyển vào học hình thức chính qui tại Đại học Cần Thơ:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Thời gian hỗ trợ: **học kỳ 3, năm học 2025-2026**. Mức hỗ trợ cho mỗi sinh viên là 60% mức lương tối thiểu chung. Cụ thể như sau:

TT	Thời gian	Mức hỗ trợ
1	Từ tháng 01 đến tháng 6	(60% x 2.340.000đ)/ tháng
2	Từ tháng 7 đến tháng 12	(60% x 2.530.000đ)/ tháng

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh văn phòng Đại học Cần Thơ, các Trưởng phòng: Công tác Sinh viên, Đào tạo, Kế hoạch và Tài chính và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Thời gian: học kỳ 3, năm học 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ – ĐHCT ngày tháng năm 2026 của
Giám đốc Đại học Cần Thơ)

I. Dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo				
Stt	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Đơn vị
1	B2200125	Trần Lâm Thanh Trúc	NN2208A1	Viện Công nghệ Sinh học & Thực phẩm
2	B2300202	Triệu Thị Như Ý	DA2308A2	
3	B2302476	Kim Sô Sa Phô	DA2366A1	
4	B2300920	Danh Thị Thu Diệu	KT2320A1	Trường Kinh tế
5	B2501269	Lâm Phương Du	KT2520A2	
6	B2205891	Thạch Ly Na	DI22V7A1	Trường Công nghệ Thông tin & Truyền thông
7	B2405383	La Kim Anh	DI24D1A1	
8	B2407781	Trần Lâm Thanh Mai	ML24U3A2	Khoa khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn
9	B2303016	Sa Ny Sesch	NN2373A2	Trường Nông nghiệp
10	B2303020	Chau Thai	NN2373A2	
11	B2304476	Chau Sóc Phiếp	NN23S1A2	
12	B2503641	Son Trần Tuyết Trâm	NN2567A2	
13	B2207387	Son Hoàng Dũ	TN22Y8A1	Trường Bách khoa
14	B2304334	Đồ Thị Mỹ Nhiên	TN23D5A2	
15	B2407150	Trần Châu Tuấn	TN24T6A1	
16	B2304556	Thạch Lâm Anh	TS23S2A2	Trường Thủy sản
17	B2400602	Huỳnh Kim Chi	TS2413A1	
18	B2406888	Danh Ngọc Mỹ Nhân	TN24T4A1	
19	B2504253	Hêng Thị Ái Đoan	TS2582A1	
II. Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo				
Stt	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Đơn vị
1	B2307598	Néang Puth Trí	FL23X1A2	Khoa Ngoại ngữ

Danh sách có **20** sinh viên./.